

KẾ HOẠCH
Phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số
tại tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; Quyết định số 392/QĐ-BTTTT ngày 02/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số và hướng dẫn tại Công văn số 923/BTTTT-QLDN ngày 15/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc triển khai Kế hoạch triển khai nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số tại địa phương. Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1114/TTr-STTTT ngày 29/4/2022 phê duyệt Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số Quốc gia gắn với bản đồ số. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thu thập, cập nhật, bổ sung thông tin địa chỉ số cho các đối tượng, hình thành cơ sở dữ liệu (CSDL) địa chỉ số của tỉnh tích hợp với CSDL địa chỉ số quốc gia, để chia sẻ cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khai thác, xây dựng các bản đồ số chuyên ngành phục vụ nhu cầu quản lý và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

- Triển khai hiệu quả, đồng bộ các nội dung tại “Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số” tại Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và “Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số” tại Quyết định số 392/QĐ-BTTTT ngày

02/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (Quyết định số 392/QĐ-BTTTT).

- Làm tốt công tác truyền thông, thông tin về Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại tỉnh Khánh Hòa trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin cơ sở, nền tảng số, mạng xã hội.

3. Đối tượng tham gia Kế hoạch

a) Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh:

- Sở Thông tin và Truyền thông.
- Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Sở Tài chính.
- Công an tỉnh.
- Các Sở, ban, ngành liên quan.
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- UBND các xã, phường, thị trấn.
- Tỉnh đoàn Khánh Hòa.
- Đài phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa.

b) Doanh nghiệp phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia tại địa phương: Bưu điện tỉnh Khánh Hòa.

c) Các đối tượng ứng dụng, khai thác: Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng, khai thác Nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số.

d) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Thu thập, cập nhật, bổ sung CSDL địa chỉ số của tỉnh

a) Thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số cho các đối tượng tại Phụ lục II Quyết định số 392/QĐ-BTTTT vào CSDL địa chỉ số của tỉnh. Một địa chỉ số khi thu thập, cập nhật dữ liệu phải đảm bảo tối thiểu có đủ các trường thông tin cơ bản.

b) Khuyến khích việc thu thập, cập nhật các trường thông tin nâng cao để phục vụ công tác thông báo địa chỉ số và phát triển nền tảng, CSDL địa chỉ số đáp

ứng nhu cầu kinh tế - xã hội.

2. Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số

a) Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ về địa chỉ số như: Tìm kiếm địa chỉ, gợi ý địa chỉ số, xác thực địa chỉ, định danh tọa độ/địa chỉ và các dịch vụ địa chỉ số khác.

b) Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ chia sẻ dữ liệu địa chỉ số phục vụ nhu cầu nghiệp vụ, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Thúc đẩy chia sẻ dữ liệu, kết hợp xây dựng nền tảng bản đồ số và phát triển các ứng dụng bản đồ số phục vụ các ngành, lĩnh vực như: Bản đồ dịch tễ, bản đồ vùng an toàn dịch bệnh, bản đồ y tế, bản đồ giáo dục, bản đồ du lịch, bản đồ nông sản, bản đồ cột nước cứu hỏa và các loại bản đồ khác.

d) Triển khai các dịch vụ ứng dụng Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số khác.

3. Thông báo địa chỉ số và gắn biển địa chỉ số

a) Tổ chức thông báo thông tin Mã địa chỉ số đến chủ sở hữu và người quản lý đối tượng được gán địa chỉ, bao gồm:

- Chủ sở hữu đối tượng/công trình được gán địa chỉ số (đối với địa chỉ nhà ở, cơ sở sản xuất, kinh doanh, công trình của cá nhân, hộ gia đình);

- Người đại diện theo pháp luật của tổ chức sở hữu đối tượng/công trình được gán địa chỉ số (đối với địa chỉ trụ sở cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoặc công trình thuộc sở hữu tập thể);

- Người đang sử dụng/quản lý đối tượng/công trình được gán địa chỉ số.

b) Hình thức thông báo

Việc thông báo địa chỉ số tới chủ địa chỉ có thể qua các kênh như: Qua chính quyền xã, phường, thị trấn, thôn, xóm, tổ dân phố, tổ công nghệ số cộng đồng; gặp trực tiếp; hoặc gửi qua tin nhắn, email, đường thư.

c) Gắn biển địa chỉ số

- Biển địa chỉ số chứa thông tin Mã địa chỉ số được gắn vào đối tượng/công trình được gán địa chỉ để nhận biết địa chỉ số của đối tượng.

- Ban hành mẫu Biển địa chỉ số thống nhất trong toàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Khuyến khích các địa phương triển khai đồng bộ việc gắn biển địa chỉ số với nguồn kinh phí xã hội hóa, hoặc được hỗ trợ từ ngân sách phù hợp quy định pháp luật và điều kiện thực tế của từng địa phương.

4. Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại tỉnh

a) Nội dung thông tin, tuyên truyền

Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số của Bộ Thông tin và Truyền thông và của tỉnh; giới thiệu chức năng, tính năng chính, lợi ích khi sử dụng, hiệu quả hoạt động của Nền tảng địa chỉ số, hướng dẫn sử dụng; các nội dung khác liên quan đến phát triển và sử dụng Nền tảng địa chỉ số.

b) Phương thức thông tin, tuyên truyền

Xây dựng tài liệu, ấn phẩm truyền thông; thường xuyên thông tin, tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí, đài phát thanh, truyền hình và qua mạng Internet nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; xây dựng, tổng hợp và cung cấp thông tin cho báo chí, truyền thông để tuyên truyền, quảng bá Nền tảng địa chỉ số quốc gia; tổ chức các chiến dịch truyền thông, quảng bá Nền tảng địa chỉ số quốc gia; truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở; thông tin, tuyên truyền theo các phương thức khác.

c) Tổ chức các hội thảo, hội nghị, tọa đàm về phát triển và sử dụng Nền tảng địa chỉ số quốc gia; triển khai tập huấn, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; doanh nghiệp sử dụng, khai thác Nền tảng địa chỉ số quốc gia.

(Chi tiết phân công thực hiện một số nhiệm vụ năm 2022 tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn: Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn kinh phí của doanh nghiệp có liên quan theo quy định của pháp luật và nguồn kinh phí xã hội hóa.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nhiệm vụ liên quan, chủ động bố trí kinh phí để thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Kinh phí doanh nghiệp: Bưu điện tỉnh, các doanh nghiệp chủ động bố trí kinh phí và các nguồn lực của đơn vị để thực hiện Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Là cơ quan đầu mối điều phối chung, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Bưu điện tỉnh thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu thực hiện các nhiệm vụ tại ý 2, điểm c, khoản 3 và khoản 4, mục II Kế hoạch này.

c) Chủ trì, phối hợp với Bưu điện tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan thu thập, cập nhật thông tin các đối tượng địa chỉ khác để xây dựng các bản đồ số chuyên ngành khi phát sinh nhu cầu quản lý, khai thác tại các ngành, địa phương.

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng tháng cập nhật, tổng hợp, ban hành Báo cáo của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh gửi Trưởng Ban Chỉ đạo, các thành viên ban chỉ đạo và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; trong đó, yêu cầu phải lượng hóa được kết quả thực hiện, đơn đốc, nhắc nhở thực hiện các nội dung, nhiệm vụ chưa hoàn thành theo tiến độ, kế hoạch; Tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông theo yêu cầu của Bộ, đồng thời báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh cung cấp thông tin dữ liệu liên quan đến bản đồ số, địa chỉ số để phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số của tỉnh.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ, Sở Tài chính cân đối kinh phí theo khả năng ngân sách tại thời điểm xây dựng dự toán hàng năm để tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch đối với nhiệm vụ thuộc danh mục nhiệm vụ sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên theo đúng quy định.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh thực hiện nhiệm vụ tại điểm b khoản 1; điểm a, điểm b và ý 1, ý 3 điểm c khoản 3, mục II Kế hoạch này.

b) Tổ chức tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử của địa phương về việc triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số của tỉnh, của địa phương.

c) Chỉ đạo chính quyền xã, phường, thị trấn, thôn, xóm, tổ dân phố, tổ công nghệ số cộng đồng phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng trong việc thu thập, cập nhật các trường thông tin và thông báo địa chỉ số, CSDL địa chỉ số để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

d) Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, các nhiệm vụ phát sinh theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

đ) Báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Thông tin và Truyền thông khi có yêu cầu.

5. Buu điện tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng, phê duyệt và triển khai Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số của doanh nghiệp tại tỉnh Khánh Hòa, gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1, khoản 2, mục II Kế hoạch này.

c) Xây dựng quy trình cấp tài khoản người dùng: Khai báo, tạo lập, xác thực địa chỉ.

d) Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn trong công tác tuyên truyền về địa chỉ số; công tác thông báo địa chỉ số khi được yêu cầu.

đ) Phối hợp đào tạo và hướng dẫn sử dụng web/app thu thập các trường địa chỉ số nâng cao. Tham gia đào tạo cho các tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương.

e) Là đầu mối phối hợp với doanh nghiệp được giao nhiệm vụ phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia, doanh nghiệp phát triển nền tảng bản đồ số để thu thập, cập nhật, sửa đổi, bổ sung thông tin các đối tượng địa chỉ khác để xây dựng các bản đồ số chuyên ngành.

g) Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, các nhiệm vụ phát sinh theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

h) Báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Thông tin và Truyền thông khi có yêu cầu.

6. Công an tỉnh

Phối hợp xác thực, cập nhật, bổ sung các thông tin địa chỉ số của tỉnh.

7. Tỉnh đoàn Khánh Hòa

Phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ trong hoạt động chuyển đổi số của tỉnh. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện thu thập, bổ sung thông tin xây dựng Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại tỉnh; phối hợp đào tạo, tập huấn, hướng dẫn địa phương, doanh nghiệp sử dụng, khai thác Nền tảng địa chỉ số quốc gia, đặc biệt là trong lực lượng tổ công nghệ số cộng đồng.

8. Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh

a) Căn cứ Kế hoạch này, chủ động phối hợp với Bru điện tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp thông tin về đối tượng theo Phụ lục II Quyết định số 392/QĐ-BTTTT.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan, đơn vị liên quan, nghiên cứu ứng dụng Nền tảng địa chỉ số quốc gia trong triển khai công tác quản lý của cơ quan, đơn vị phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh. Thông tin về Sở Thông tin và Truyền thông về việc ứng dụng, khai thác của đơn vị, để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

9. Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa

Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại tỉnh Khánh Hòa. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Bru điện tỉnh;
- Tỉnh đoàn Khánh Hòa;
- Đài PTTH Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CNg, NL, HN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đình Văn Thiệu

PHỤ LỤC**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ NĂM 2022**

(Kèm theo Kế hoạch số 5385/KH-UBND ngày 14 / 6 /2022 của UBND tỉnh)

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN NĂM 2022

1. 100% đối tượng được phân loại tại mục I, II Phụ lục II Quyết định số 392/QĐ-BTTTT được thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số; khuyến khích thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số cho các đối tượng tại mục III Phụ lục II Quyết định số 392/QĐ-BTTTT.

2. 100% chủ sở hữu và người quản lý đối tượng được gán địa chỉ số được phân loại tại mục I, II Phụ lục II Quyết định số 392/QĐ-BTTTT được thông báo thông tin Mã địa chỉ số; khuyến khích thông báo cho các đối tượng tại mục III Phụ lục II Quyết định số 392/QĐ-BTTTT.

3. Có ít nhất một ứng dụng bản đồ số được đưa vào sử dụng.

II. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Xây dựng các Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số			
1	Tham mưu UBND ban hành Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại tỉnh Khánh Hòa	Sở TTTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6/2022
2	Xây dựng, phê duyệt Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số của doanh nghiệp	Bưu điện tỉnh	Tổng công ty Bưu điện Việt Nam; Sở TTTT; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6/2022
II	Nhiệm vụ triển khai Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại tỉnh Khánh Hòa			
1	Tạo lập, cập nhật CSDL địa chỉ số của tỉnh			
a	Thực hiện thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số cho 100% các đối tượng Phụ lục II Quyết định số 392/QĐ-BTTTT (tối thiểu cho các	Bưu điện tỉnh	Tổng công ty Bưu điện Việt Nam; Sở TTTT; UBND các huyện, thị	Tháng 6 - 8/2022

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	đối tượng tại các mục I, II Phụ lục II Quyết định số 392/QĐ-BTTTT) <i>Ghi chú: Một địa chỉ số khi thu thập, cập nhật dữ liệu phải đảm bảo tối thiểu có đủ các trường thông tin cơ bản</i>		xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị liên quan	
b	Thực hiện thu thập, bổ sung các trường thông tin nâng cao của địa chỉ số cho các đối tượng Phụ lục II Quyết định số 392/QĐ-BTTTT (tối thiểu cho các đối tượng tại các mục I, II Phụ lục II Quyết định số 392/QĐ-BTTTT)	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bưu điện tỉnh	Tổng công ty Bưu điện Việt Nam; Sở TTTT; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6 - 9/2022
2	Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số			
a	Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ về địa chỉ số như: Tìm kiếm địa chỉ, gợi ý địa chỉ số, xác thực địa chỉ, định danh tọa độ/địa chỉ và các dịch vụ địa chỉ số khác	Bưu điện tỉnh	Tổng công ty Bưu điện Việt Nam; Sở TTTT; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6 - 12/2022
b	Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ chia sẻ dữ liệu địa chỉ số phục vụ nhu cầu nghiệp vụ, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Bưu điện tỉnh	Tổng công ty Bưu điện Việt Nam; Sở TTTT; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6 - 12/2022
c	Thúc đẩy chia sẻ dữ liệu, kết hợp xây dựng nền tảng bản đồ số và phát triển các ứng dụng bản đồ số phục vụ các ngành, lĩnh vực như: Bản đồ dịch tễ, bản đồ vùng an toàn dịch bệnh, bản đồ y tế, bản đồ giáo dục, bản đồ du lịch, bản đồ nông sản, bản đồ cột nước cứu hỏa, v.v....	Bưu điện tỉnh	Tổng công ty Bưu điện Việt Nam; Sở TTTT; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6 - 12/2022
d	Các dịch vụ ứng dụng Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số khác	Bưu điện tỉnh	Tổng công ty Bưu điện Việt Nam; Sở	Tháng 6 - 12/2022

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
			TTTT; các cơ quan, đơn vị liên quan	
3	Thông báo địa chỉ số và gắn biển địa chỉ số			
a	Thiết kế, trình phê duyệt mẫu Biển địa chỉ số của tỉnh (trường hợp không dùng mẫu của Bộ Thông tin và Truyền thông)	Sở TTTT	Bưu điện tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6/2022
b	Xây dựng phương án thông báo địa chỉ số cho chủ địa chỉ hoặc người đang khai thác, sử dụng địa chỉ	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Bưu điện tỉnh; Sở TTTT; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6-7/2022
c	Tổ chức thông báo thông tin Mã địa chỉ số đến 100% chủ sở hữu và người quản lý đối tượng được gán địa chỉ số được phân loại tại mục I, II Phụ lục II Quyết định số 392/QĐ-BTTTT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở TTTT; Bưu điện tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6 - 12/2022
d	Thúc đẩy triển khai gắn biển địa chỉ số cho các đối tượng Phụ lục II Quyết định số 392/QĐ-BTTTT vào CSDL địa chỉ số quốc gia (ưu tiên cho các đối tượng tại các mục I, II Phụ lục II Quyết định số 392/QĐ-BTTTT)	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở TTTT; Bưu điện tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6 - 12/2022
4	Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về Nền tảng địa chỉ số quốc gia và kết quả triển khai Kế hoạch			
a	Tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa	Sở TTTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6 - 12/2022
b	Tuyên truyền qua các cơ quan báo chí, đài phát thanh và truyền hình, hệ thống truyền thanh cơ sở	Báo Khánh Hòa; Đài PTTH Khánh Hòa; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Sở TTTT; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6 - 12/2022

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
c	Tổ chức các hội thảo, hội nghị, tọa đàm về phát triển và sử dụng Nền tảng địa chỉ số quốc gia; triển khai tập huấn, hướng dẫn địa phương, doanh nghiệp sử dụng, khai thác Nền tảng địa chỉ số quốc gia	Sở TTTT	Bưu điện tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6 - 12/2022
d	Xây dựng quy trình cấp tài khoản người dùng: Khai báo, tạo lập, xác thực địa chỉ	Bưu điện tỉnh	Sở TTTT; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6 - 12/2022
đ	Chủ trì, phối hợp doanh nghiệp được giao nhiệm vụ phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia, doanh nghiệp phát triển nền tảng bản đồ số thu thập, cập nhật thông tin các đối tượng địa chỉ khác để xây dựng các bản đồ số chuyên ngành	Sở TTTT; Bưu điện tỉnh; các sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan		Tháng 6 - 12/2022